

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CONTAINER
BẮC NINH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CONTAINER BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONTAINER BAC NINH PRODUCTION TRADING AND SERVICES TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300951419

3. Ngày thành lập: 02/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Khắc Niệm, Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985 193 111

Fax:

Email: containerbacninh@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Gia công chế tạo phụ kiện ống nhựa)	2220
5.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6.	Đúc sắt, thép	2431
7.	Đúc kim loại màu	2432
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: Gia công chế tạo các loại ống thép, ống inox và phụ kiện; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại khác)	2592
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ: Bán buôn dược phẩm; phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4690

Thời gian đăng từ ngày 02/11/2016 đến ngày 02/12/2016

17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc (Chi tiết: Sản xuất container)	2920(Chính)
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng bảo hộ lao động; Bán lẻ các loại ống thép, ống inox và phụ kiện; Bán lẻ các loại ống nhựa và phụ kiện)	4773
33.	Vận tải bằng xe buýt	4920
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
41.	Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ CÔNG QUYỀN	Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	18,750	125366114	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	18,750		
2	NGUYỄN TUẤN ANH	Khu Trà Xuyên, Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	18,750	125260153	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	18,750		
3	PHẠM VĂN THÔNG	Số nhà 49 Làn 3 khu Gia Bình Đọ Xá, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	18,750	125235843	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	18,750		
4	TỔNG VĂN CAO	Khu Thượng Đồng , Phường Vạn An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	18,750	125002094	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	18,750		
5	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Thôn Ngọc Đồi , Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	125017278	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125017278

Ngày cấp: 15/04/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Đồi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ngọc Đồi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh